

Số: 18/KH-THPTAN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 02 năm 2022

**KẾ HOẠCH ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II
NĂM HỌC 2021 – 2022**

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Điều lệ trường Trung học cơ sở, trường Trung học phổ thông và trường Phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT, ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ công văn số 2379/SGDDĐT-GDTrH ngày 31/8/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn tổ chức hoạt động dạy học đầu năm học 2021-2022;

Căn cứ công văn số 2380/GDĐT-GDTrH ngày 31/8/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2021-2022;

Căn cứ công văn số 4040/BGDĐT-GDTrH ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình GDPT cấp THCS, THPT ứng phó với dịch Covid-19 năm học 2021-2022;

Căn cứ Kế hoạch thực hiện kiểm tra, đánh giá năm học 2021-2022 của trường THPT An Nghĩa;

Trường THPT An Nghĩa xây dựng Kế hoạch ôn tập và kiểm tra giữa kì II năm học 2021 – 2022 như sau:

I. TỔ CHỨC ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA

1. Nội dung ôn tập và kiểm tra: giới hạn từ tuần 17 đến tuần thời điểm kiểm tra.

2. Thời gian và hình thức kiểm tra

Môn	Thời gian ôn tập	Thời gian kiểm tra	Hình thức kiểm tra
Công nghệ, GDQP, Tin học, Thể dục, Nghệ (khối 11)	Từ ngày 21/02/2022 đến 26/02/2022	Từ ngày 28/02/2022 đến 05/3/2022	GV tự ra đề và tổ chức kiểm tra theo TKB dạy trên lớp.

Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Anh, GDCD	Từ ngày 28/02/2022 đến 05/3/2022	Từ ngày 07/3/2022 đến 12/3/2022	Kiểm tra tập trung theo phòng thi
----------------------------------------------------------------------------	----------------------------------	---------------------------------	-----------------------------------

3. Thời gian làm bài kiểm tra mỗi môn

* *Lớp 10, 11:*

- Toán, Ngữ văn: 90 phút;
- Ngoại ngữ: 60 phút;
- Các môn còn lại: 45 phút.

* *Lớp 12:*

- Ngữ văn: 120 phút;
- Toán: 90 phút;
- Ngoại ngữ: 60 phút;
- Các môn còn lại: 50 phút.

4. Hình thức đề kiểm tra các môn kiểm tra chung

Thực hiện theo chương trình chuẩn: biên soạn một đề kiểm tra chung cho mỗi môn ở từng khối lớp.

Về biên soạn đề kiểm tra định kì, các tổ chuyên môn áp dụng hướng dẫn biên soạn đề kiểm tra theo công văn số 3333/GDDĐT-TrH ngày 09 tháng 10 năm 2020 của Sở GDĐT về hướng dẫn biên soạn đề kiểm tra định kì và tổ chức kiểm tra đánh giá định kì năm học 2020 - 2021.

Căn cứ chuẩn kiến thức, kỹ năng trong chương trình Học kì 1 và hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung giáo dục phổ thông của Bộ GDĐT, không kiểm tra những nội dung vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông; không kiểm tra đối với các nội dung phải thực hiện tinh giản và các nội dung hướng dẫn học sinh tự học, tự làm, tự thực hiện, không yêu cầu, những nội dung yêu cầu học sinh thực hành, thí nghiệm.

Các nội dung đề kiểm tra được xây dựng dựa trên ma trận, đặc tả của đề kiểm tra, đáp ứng theo yêu cầu cần đạt của môn học được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông, theo đúng hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học theo công văn số 4040/BGDĐT-GDTrH ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Bộ Giáo dục và đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình GDPT cấp THCS, THPT ứng phó với dịch Covid-19 năm học 2021-2022;

Hình thức, cấu trúc đề kiểm tra (tự luận, trắc nghiệm, trắc nghiệm kết hợp tự luận, tỷ lệ các mức độ câu hỏi, ...) phải đảm bảo đánh giá đúng năng lực học sinh trong tình hình thực tế chủ yếu là dạy và học trực tuyến; đề kiểm tra xây dựng theo ma trận đặc tả đề, kiến thức và kỹ năng cần đạt chủ yếu ở 3 mức độ nhận biết, thông hiểu và vận dụng thấp, mức độ phân hóa phù hợp với đối tượng học sinh (trong đó **tổng 2 mức độ nhận biết và thông hiểu chiếm tỉ lệ 70%**), tránh gây áp lực cho học sinh, đảm bảo được đánh giá, phân loại học sinh theo quy định của Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT, Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT và theo quy chế kiểm tra đánh giá của nhà trường.

Đề kiểm tra phải bảo đảm yêu cầu bảo mật. Nội dung kiểm tra phải bảo đảm tính chính xác, câu hỏi rõ ràng. Kiến thức, kỹ năng kiểm tra phải đảm bảo tính bao quát, thực tiễn, tiếp cận đánh giá năng lực học sinh; phải theo tiến độ bài dạy ở thời điểm kiểm tra và sát với chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình theo công văn số 4040/BGDĐT-GDTrH.

Học sinh từng khối lớp 10, 11, 12 khi làm bài kiểm tra học kì được sử dụng tập Bản đồ địa lý, tập Atlas của khối lớp đó.

4.1. Đối với lớp 10, 11

a. Môn Toán, Ngữ văn: đề kiểm tra theo hình thức tự luận.

b. Đề kiểm tra môn Tiếng Anh: kết hợp giữa trắc nghiệm khách quan và tự luận. Đề kiểm tra Tiếng Anh có phần trắc nghiệm khách quan chiếm 60%, phần tự luận (điền từ, dạng thức từ, viết lại câu...) chiếm 40%. Đề kiểm tra gồm có các phần sau: *Từ vựng:* trắc nghiệm; *Ngữ pháp:* trắc nghiệm; *Đọc hiểu:* trắc nghiệm (dạng guided cloze hoặc dạng true/false); *Viết:* tự luận (đổi câu hoặc viết có gợi ý).

c. Đề kiểm tra các môn còn lại thực hiện theo hình thức tự luận.

4.2. Đối với lớp 12

a. Môn Ngữ văn: đề kiểm tra theo hình thức tự luận.

b. Môn Tiếng Anh: đề kiểm tra gồm cả hai hình thức trắc nghiệm khách quan bốn lựa chọn và tự luận, trong đó phần trắc nghiệm khách quan gồm 40 câu, phần tự luận gồm 10 câu (5 câu dạng thức từ, 5 câu viết lại câu).

Ngữ liệu ra đề từ đầu học kỳ II đến thời điểm kiểm tra theo sách giáo khoa. Đề kiểm tra đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng với mức độ vừa phải đối với tình hình học sinh.

c. Môn Toán, Vật lí, Hoá học, Sinh học, Lịch sử, Địa lí, Giáo dục công dân: đề kiểm tra theo hình thức trắc nghiệm khách quan bốn lựa chọn kết hợp với tự luận theo nội dung chung của chương trình chuẩn, thực hiện theo phương án sau:

Bài kiểm tra trắc nghiệm khách quan độc lập với tự luận, gồm hai phần: phần 1 gồm trắc nghiệm khách quan (có 70% cơ bản và 30% phân hoá, mức độ phân hoá theo trình độ chung của học sinh trong nhà trường); phần 2 gồm một số câu hỏi tự luận ngắn độc lập với phần 1. Học sinh làm bài kiểm tra thành hai giai đoạn riêng biệt: nộp phiếu trả lời trắc nghiệm khi hết thời gian dành cho phần 1 rồi mới nhận đề và làm tiếp phần kiểm tra tự luận.

4.3. Số lượng đề kiểm tra chung

Khối 10 và 11: mỗi môn biên soạn một đề kiểm tra chung cho toàn khối.

Khối 12: môn Toán, Văn, Tiếng Anh mỗi môn biên soạn một đề kiểm tra chung cho toàn khối; các môn Lý, Hóa, Sinh, Sử, Địa, GDCD mỗi môn biên soạn thành 2 đề dành cho 2 ban khác nhau (nếu môn nào biên soạn 1 đề phải có ý kiến thống nhất của Hiệu trưởng về nội dung kiểm tra).

5. Những vấn đề cần lưu ý

Mỗi đề kiểm tra phần trắc nghiệm khách quan được xáo trộn thành 06 mã đề khác nhau để các HS ngồi cạnh nhau có mã đề khác nhau (xáo trộn riêng từng phần: phần cơ bản thuộc 70% đầu và phần phân hoá thuộc 30% sau của đề bài kiểm tra).

Các tổ bộ môn phải xây dựng bảng ma trận kiến thức khi soạn và thiết kế đề kiểm tra.

Tỉ lệ giữa phần trắc nghiệm và phần tự luận 7:3

Cụ thể:

Môn	Khối	Hình thức đề kiểm tra	Thời lượng	Số đề/khối	Ghi chú
Ngữ văn	12	TL	120'	1 đề/khối	
	10,11	TL	90'	1 đề/khối	
Tiếng Anh	12	TN (4 lựa chọn; 40 câu) + TL (10 câu: 5 câu dạng thức từ, 5 câu viết lại câu)	60'	1 đề/khối	
	10,11	TN (60%) + TL (40%: điền từ, dạng thức từ, viết lại câu...)	60'	1 đề/khối	
Toán	12	TN (4 lựa chọn; 70% cơ bản và 30% phân hoá nhẹ) + TL (độc lập với TN)	90'	1 đề/khối	
	10,11	TL	90'	1 đề/khối	
Lý, Hóa, Sinh, Sử, Địa, GDCD	12	TN (70% cơ bản và 30% phân hoá nhẹ) + TL (độc lập với TN)	50'	2 đề/khối	Học sinh được sử dụng tập Bản đồ địa lý, tập Atlas
	10,11	TL	45'	1 đề/khối	

- Phần *trắc nghiệm khách quan* được xáo trộn thành *06 mã đề*, xáo trộn riêng từng phần: phần cơ bản thuộc 70% đầu và phần phân hoá thuộc 30% sau của đề bài kiểm tra.
- Tỉ lệ TN và TL= 7:3

6. Trách nhiệm ra đề và thời hạn nộp đề kiểm tra

- Tổ trưởng tổ chuyên môn họp thống nhất nội dung ôn kiểm tra, thống nhất ma trận đề; phân công giáo viên soạn đề cương ôn tập cho học sinh; phân công giáo viên ra đề, kèm theo đáp án và biểu điểm chi tiết; tổ trưởng duyệt đề trước khi nộp về Hiệu trưởng. Chú ý không phân công giáo viên có con, em học ở khối lớp phụ trách ra đề.

- Giáo viên ra đề cùng với tổ trưởng chịu hoàn toàn trách nhiệm về bảo mật nội dung đề. Nếu sai phạm nội dung hoặc lộ đề ở môn nào, giáo viên ra đề và Tổ trưởng tổ chuyên môn của bộ môn đó hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng và sẽ bị xử lý theo quy định.

- Tổ trưởng trực tiếp nộp đề cho Hiệu trưởng bằng 2 hình thức:

+ Bằng văn bản có chữ ký của giáo viên ra đề và chữ ký duyệt của Tổ trưởng, nếu đề do tổ trưởng ra đề cũng phải có chữ ký của Tổ trưởng.

+ Gửi qua email của Hiệu trưởng.

- Đề kiểm tra soạn theo font Times New Roman, size 13.

- Thời hạn nộp đề kiểm tra:

+ Đối với bộ môn kiểm tra tại lớp: hạn chót, ngày 25/02/2022.

+ Đối với bộ môn kiểm tra tập trung theo phòng: hạn chót, ngày 01/3/2022.

II. LỊCH KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II

1. Khối 10, 11, 12: Kiểm tra buổi sáng

Ngày/Thứ	Môn	Thời gian có mặt/ Kiểm diện	Thời gian phát đề	Thời gian bắt đầu làm bài	Thời gian kết thúc làm bài	Ghi chú
07/3/2022 (Thứ hai)	<i>Ngữ văn Khối 10, 11</i>	7 giờ 00'	7 giờ 25'	7 giờ 30'	9 giờ 00'	90'
	<i>Ngữ văn Khối 12</i>	7 giờ 00'	7 giờ 25'	7 giờ 30'	9 giờ 30'	120'
08/3/2022 (Thứ ba)	<i>Vật lý Khối 10, 11</i>	7 giờ 00'	7 giờ 25'	7 giờ 30'	8 giờ 15'	45'
	<i>Vật lý Khối 12</i>	7 giờ 00'	7 giờ 25'	7 giờ 30'	8 giờ 20'	50'
	<i>Lịch sử Khối 10,11</i>	8 giờ 45'	9 giờ 00'	9 giờ 05'	9 giờ 50'	45'
	<i>Lịch sử Khối 12</i>	8 giờ 45'	9 giờ 00'	9 giờ 05'	9 giờ 55'	50'
09/3/2022 (Thứ tư)	<i>Toán Khối 10,11,12</i>	7 giờ 00'	7 giờ 25'	7 giờ 30'	9 giờ 00'	90'
	<i>Địa lí Khối 10,11</i>	9 giờ 30'	9 giờ 45'	9 giờ 50'	10 giờ 35'	45'
	<i>Địa lí Khối 12</i>	9 giờ 30'	9 giờ 45'	9 giờ 50'	10 giờ 40'	50'
10/3/2022 (Thứ năm)	<i>Hóa học Khối 10,11</i>	7 giờ 00'	7 giờ 25'	7 giờ 30'	8 giờ 15'	45'
	<i>Hóa học</i>	7 giờ 00'	7 giờ 25'	7 giờ 30'	8 giờ 20'	50'
	<i>Sinh học Khối 10,11</i>	8 giờ 45'	9 giờ 00'	9 giờ 05'	9 giờ 50'	45'
	<i>Sinh học</i>	8 giờ 45'	9 giờ 00'	9 giờ 05'	9 giờ 55'	50'
11/3/2022 (Thứ sáu)	<i>Tiếng Anh Khối 10,11,12</i>	7 giờ 00'	7 giờ 25'	7 giờ 30'	8 giờ 30'	60'

	<i>GDCD Khối 10,11</i>	9 giờ 00'	9 giờ 15'	9 giờ 20'	10 giờ 05'	45'
	<i>GDCD Khối 12</i>	9 giờ 00'	9 giờ 15'	9 giờ 20'	10 giờ 10'	50'

* **Lưu ý:** Ở mỗi môn kiểm tra giáo viên coi kiểm tra có mặt trước 05 phút so với Thời gian có mặt/ Kiểm diện để giao nhận hồ sơ phòng kiểm tra.

III. COI KIỂM TRA

1. Giáo viên được phân công coi kiểm tra phải có mặt đúng giờ quy định. Do số lượng giáo viên được phân công công tác giám thị vừa đủ số phòng kiểm tra giữa học kỳ, nên yêu cầu giáo viên có mặt đầy đủ, không tự ý đổi lịch coi kiểm tra đã được phân công. Trường hợp đột xuất không thể thực hiện nhiệm vụ được phân công phải báo cho Hiệu trưởng giải quyết.

2. Giáo viên coi kiểm tra phải ký đầy đủ chữ ký vào giấy làm bài, giấy nháp (góc trên bên phải của tờ giấy nháp do học sinh chuẩn bị), đối với đề kiểm tra tự luận phải lưu ý kiểm tra giấy làm bài của học sinh.

3. Giáo viên coi kiểm tra thực hiện nghiêm túc nội quy kiểm tra nhằm góp phần đánh giá khách quan, chính xác, công bằng chất lượng dạy và học của giáo viên và học sinh.

IV. CHẤM BÀI VÀ TỔNG HỢP KẾT QUẢ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

1. Sau mỗi buổi kiểm tra, Tổ trưởng tổ chuyên môn nhận bài, họp thống nhất đáp án, phân công giáo viên chấm bài, ráp phách, nhập điểm.

2. Thời gian chấm bài: trong vòng 3 đến 4 ngày, kể từ ngày nhận bài làm của học sinh.

Cụ thể:

- Các môn kiểm tra ngày 07/3/2022: hạn chót ráp phách và nhập điểm là ngày 11/3/2022.

- Các môn kiểm tra ngày 08/3/2022: hạn chót ráp phách và nhập điểm là ngày 12/3/2022.

- Các môn kiểm tra ngày 09/3/2022: hạn chót ráp phách và nhập điểm là ngày 13/3/2022.

- Các môn kiểm tra ngày 10/3/2022: hạn chót ráp phách và nhập điểm là ngày 14/3/2022.

- Các môn kiểm tra ngày 11/3/2022: hạn chót ráp phách và nhập điểm là ngày 15/3/2022.

3. Thời gian trả bài, sửa bài: từ ngày 14/3/2022 đến ngày 18/3/2022.

4. Tổng hợp kết quả, xuất bảng điểm tổng hợp (Cô Hòa), hạn chót: Sáng thứ Ba ngày 22/3/2022.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chỉ đạo chung, duyệt đề kiểm tra, lập bảng phân công giáo viên coi kiểm tra, lập danh sách phòng kiểm tra, sơ đồ chỗ ngồi học sinh; phụ trách điều hành, tổ chức coi kiểm tra: thầy Huỳnh Bảo Quốc, Hiệu trưởng.

3. Thông báo hiệu lệnh tập trung học sinh, giữ gìn an ninh trật tự, thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19, giám sát, theo dõi việc tham gia kiểm tra của học sinh, thông báo hiệu lệnh trong các buổi kiểm tra: thầy Trần Minh Hoàng - Phó Hiệu trưởng CSVC.

4. Chuẩn bị và thực hiện các biểu mẫu, biên bản phục vụ cho kỳ kiểm tra: thầy Phạm Hải Dương - Thư ký Hội đồng.

5. Chỉ đạo trực tiếp, đôn đốc, nhắc nhở giáo viên bộ môn việc ôn tập, ra đề, nộp đề, coi kiểm tra, chấm bài, ráp phách, nhập điểm...: Tổ trưởng Tổ chuyên môn.

6. Ôn tập, thông báo hình thức kiểm tra, cấu trúc đề kiểm tra của bộ môn cho học sinh: Giáo viên bộ môn.

7. Thông báo lịch kiểm tra, nội quy kiểm tra cho học sinh: Giáo viên chủ nhiệm.

8. Phụ trách in sao đề: cô Lê Thị Ngọc Hòa.

9. Chuẩn bị hồ sơ các phòng kiểm tra, xếp giấy kiểm tra môn đầu tiên, kiểm diện thí sinh: cô Phạm Thị Ngọc Ánh.

10. Thu bài, kiểm bài: cô Lê Thị Ngọc Hòa và giáo viên được phân công.

11. Chuẩn bị văn phòng phẩm phục vụ kỳ kiểm tra: cô Trần Thị Thanh Huyền.

Trên đây là kế hoạch tổ chức kiểm tra giữa kì II năm học 2021 – 2022 của trường THPT An Nghĩa, các cá nhân, bộ phận có liên quan nghiêm túc thực hiện và chịu trách nhiệm về phần việc được giao, nếu không đúng tiến độ để ảnh hưởng tới công việc chung sẽ bị xử lý theo quy định. Trong quá trình thực hiện, các cá nhân có vướng mắc phải báo cáo trực tiếp Hiệu trưởng để kịp thời điều chỉnh, đồng thời phải thường xuyên theo dõi các thông báo bổ sung nếu có sự thay đổi.

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Website của trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Huỳnh Bảo Quốc